

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC THUỘC BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG NĂM 2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	HKTT	Nơi ở hiện tại	Trình độ chuyên môn	Chức danh nghề nghiệp	Mã ngành	Ngoại ngữ	Tin học	ĐT UT	ĐT	Vị trí ứng tuyển	Ghi chú
A.	KHÔI HÀNH CHÍNH													
I.	Kế hoạch Tổng hợp - Bác sĩ YHDP	03 phiếu												
1	Lê Thị Vân	17/04/1997	Bình Phúc - Thăng Bình - Quảng Nam	xã Bình Phúc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	41 Nhom Hòa 21, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Bác sĩ y học dự phòng	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	A2	Cơ bản		0356 626 297	Kế hoạch tổng hợp	
2	Phan Thị Tâm	24/04/1996	Thị trấn Sịa - Quảng Điện - Thừa Thiên Huế	Thị trấn Sịa, huyện Quảng Điện, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thị trấn Sịa, huyện Quảng Điện, tỉnh Thừa Thiên Huế	Bác sĩ y học dự phòng	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Tiếng anh B1	Cơ bản		0362 662 498	Kế hoạch tổng hợp	
3	Nguyễn Thị Hà Vân	24/03/1996	Phú Ninh, Quảng Nam	14 Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam	14 Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam	Bác sĩ y học dự phòng	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Tiếng anh B1	Cơ bản		0344 064 279	Kế hoạch tổng hợp	
II.	Kế hoạch Tổng hợp - Y tế công cộng	04 phiếu												
1	Lê Hoài Thương	18/03/1992	Quế Sơn - Quảng Nam		K257/22 Phan Châu Trinh, tổ 22, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng	Cử nhân YTCC	Y tế công cộng	V.08.04.10	Anh văn C	B		0905 475 687	Kế hoạch tổng hợp	
2	Nguyễn Thị Hoài	08/01/1998	Gio Linh - Quảng Trị	xã Gio Mai, huyện Gio Linh, Quảng Trị	196/28 Nguyễn Huy Tường, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cử nhân YTCC	Y tế công cộng	V.08.04.10	Anh văn B	Cơ bản		0356 019 732	Kế hoạch tổng hợp	
3	Hoàng Vy	09/09/2000	Quảng Nam	954 Trường Chinh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	954 Trường Chinh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Cử nhân YTCC	Y tế công cộng	V.08.04.10	Toeic 515			0090 112 751	Kế hoạch tổng hợp	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	HKTT	Nơi ở hiện tại	Trình độ chuyên môn	C học danh nghề nghiệp	Mã ngành	Ngôn ngữ	Tin học	ĐI UT	ĐT	Vị trí ứng tuyển	Chú
4	Mai Thị Thu Hạnh	10/01/1995	Bình Phúc - Thăng Bình - Quảng Nam	xã Bình Phúc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	80 Hàn Thuyên, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng	Cử nhân YTCC	Y tế công cộng	V.08.04.10	Tiếng anh C	Cơ bản		0969 229 470	Kế hoạch tổng hợp	
III.	Kế hoạch Tổng hợp - Công nghệ thông tin	0 hồ sơ												
IV.	Tổ chức nhân sự	02 hồ sơ												
1	Đào Ngọc Tiến	06/10/1997	Duy Xuyên - Quảng Nam	phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	319 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cử nhân Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	Anh văn B	Cơ bản		0934 823 860	Tổ chức nhân sự	
2	Lê Thị Mỹ Duyên	04/10/1995	TP Quảng Ngãi - Quảng Ngãi	phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Chung cư thương mại Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cử nhân Quản trị nguồn nhân lực	Chuyên viên	01.003	Toeic	Ứng dụng		0356 719 686	Tổ chức nhân sự	
V.	Hành chính Tổng hợp	08 phiếu												
1	Lê Thị Phương Thảo	25/11/1993	Điện Bàn - Quảng Nam	Tổ 49, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	k680/2 Trường Chinh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ	Cử nhân Luật	Chuyên viên	01.003	Anh văn B	Cơ bản		0933 684 219	Hành chính tổng hợp	
2	Phan Ngọc Thành Nhân	23/02/1986	Duy Xuyên - Quảng Nam	H06/03 K21 Trần Huy Liệu, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	H06/03 K21 Trần Huy Liệu, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Tiếng Anh	Cơ bản		0932 443 030	Hành chính tổng hợp	
3	Phạm Lê Hoài Nhi	04/10/2000	Thị trấn Mộ Đức - huyện Mộ Đức - Quảng Ngãi	thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Son Thủy Đông 3, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Cử nhân Quản trị văn phòng	Chuyên viên	01.003	Tiếng anh B1	Cơ bản		0375 261 851	Hành chính tổng hợp	
4	Nguyễn Đức Thà	05/03/1983	Phước Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	xã Phước Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	Tổ 21, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cử nhân Cơ khí công trình, Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	Tiếng anh B	B		0978 952 868	Hành chính tổng hợp	
5	Dương Thị Hoàng Yên	25/12/1995	Bình Sơn - Quảng Ngãi	Thôn 3, Hòa Phú, Chư Păh, Gia Lai	K32/H12/2 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng	Cử nhân Luật	Chuyên viên	01.003				0979 731 295	Hành chính tổng hợp	
6	Trần Quốc Trung	01/01/1990	Duy Châu - Duy Xuyên - Quảng Nam	Tổ 06, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Tổ 28, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Thạc sĩ Luật	Chuyên viên	01.003	C	Kỹ sư	Con thưng bình	0832 994 499	Hành chính tổng hợp	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quốc quán	HKTT	Nơi ở hiện tại	Trình độ chuyên môn	Chức danh nghề nghiệp	Mã ngành	Ngoại ngữ	Tin học	ĐT UT	ĐT	Vị trí ứng tuyển	Ghi chú
7	Nguyễn Công Chánh	20/12/1994	Hòa Châu - Hòa Vang - Đà Nẵng	xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng	Tổ 4, thôn Giảng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng	Cư nhân Luật	Chuyên viên	01.003	Tiếng anh B	B		0335 738 169	Hành chính tổng hợp	
8	Hoàng Thị Nhung	23/07/1996	Phong Thinh - Thanh Chương - Nghệ An	K85/24 Nguyễn Như Hạnh, Tổ 9, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	K85/24 Nguyễn Như Hạnh, Tổ 9, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cư nhân Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	Tiếng anh A2	Cơ bản		0962 865 267	Hành chính tổng hợp	
VI.	Kế toán viên	02 phiếu												
1	Nguyễn Thị Hiền	01/11/1988	Hải Lăng - Quảng Trị	Tổ 34, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	K65/29 Ngõ Xuân Thu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cư nhân Kế toán	Kế toán viên	06.031	Anh văn B	Tin B		0932 125 455	Kế toán viên	
2	Bùi Thị Mận	11/10/1981	Hòa Tân Tây - Tây Hòa - Phú Yên	Xuân Thanh 2, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	K50/11 Phạm Như Xương, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cư nhân Tài chính	Kế toán viên	06.031	Tiếng anh B	Ứng dụng		0933 912 336	Kế toán viên	
B.	KHỎI CẬN LÂM SÀNG													
I.	Dược sĩ hạng III	04 phiếu												
1	Nguyễn Thị Hà Thu	17/01/1998	Vĩnh Linh - Quảng Trị	Hiền Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị	65 Phan Xích Long, phường An Khê, quận Thanh Khê, Đà Nẵng	Cư nhân dược sĩ	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Toeic	Cơ bản		0328 360 621	Dược sĩ hạng III	
2	Bùi Nguyễn Mỹ Hiền	20/12/1995	Đức Thắng - Mộ Đức - Quảng Ngãi	111 Bùi Thị Xuân, phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, Đà Nẵng	111 Bùi Thị Xuân, phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, Đà Nẵng	Dược sĩ	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Toeic	Năng cao		0974 166 327	Dược sĩ hạng III	
3	Huỳnh Thị Mai Phương	24/04/1997	Phong Thổ I - Điện Thọ - Điện Bàn - Quảng Nam	149 đường ĐT609, thôn Phong Thổ I, xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, Quảng Nam	149 đường ĐT609, thôn Phong Thổ I, xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, Quảng Nam	Dược sĩ	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Toeic	Cơ bản		0334 159 390	Dược sĩ hạng III	
4	Hồ Thị Xuân Trang	13/02/1987	Bại Phong - Đại Lộc - Quảng Nam	thôn Quan Nam 5, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng	thôn Quan Nam 5, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng	Cư nhân dược sĩ	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22				0935 032 203	Dược sĩ hạng III	
II.	Bác sĩ hạng III - chuyên ngành Xét nghiệm	01 phiếu												

PHÒNG
Y TẾ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quốc quán	HKTT	Nơi ở hiện tại	Trình độ chuyên môn	Chức danh nghề nghiệp	Mã ngạch	Ngôn ngữ	Tin học	ĐT	ĐT	Vị trí ứng tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Trúc Chi	25/10/1991	Đập Đá - An Nhơn - Bình Định	104 Đỗ Tử, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	104 Đỗ Tử, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Xét nghiệm	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03				0769 901 990	Bác sĩ hạng III	
III.	Bác sĩ hạng III - chuyên ngành XQ	0 phiếu												
IV.	Kỹ thuật y hạng III	02 phiếu												
1	Nguyễn Phạm Chi Tài	24/11/1993	Tam Vinh - Phú Ninh - Quảng Nam	xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18				0036 976 138	Kỹ thuật y hạng III	
2	Lê Bá Thanh Hóa	05/01/1992	Thọ Lộc - Thọ Xuân - Thanh Hóa	K04/10 Tú Quỳ, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	K04/10 Tú Quỳ, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18		Cơ bản		0327 150 379	Kỹ thuật y hạng III	
C.	KHỎI LÂM SÀNG													
I.	Bác sĩ hạng III	08 phiếu												
1	Hà Thị Linh	09/07/1996	Hương Sơn - Hà Tĩnh	Thôn 5, xã Sơn Linh, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh	3/8/33 Nguyễn Trường Tộ, Phước Vinh, TP Huế	Y đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Anh văn B1	Cơ bản		0349 859 807	Bác sĩ hạng III	
2	Hà Thúc Lê Quang	01/03/1996	Thưa Thiên Huế	112 Mai Am, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, Đà Nẵng	112 Mai Am, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, Đà Nẵng	Y đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Tiếng anh B1			0906 545 448	Bác sĩ hạng III	
3	Nguyễn Thanh Văn	24/01/1999	Phổ Văn - Đức Phổ - Quảng Ngãi	xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi	62/23/17 Nguyễn Huy Tường, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Y đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Tiếng anh B1	Cơ bản		0342 425 640	Bác sĩ hạng III	
4	Phan Thị Ngọc Hào	23/04/1999	phường 2 - TP Đông Hà - Quảng Trị	Khu phố 5, phường 2, TP Đông Hà, Quảng Trị	14/12 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Đà Nẵng	Y đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03		Cơ bản		0989 377 340	Bác sĩ hạng III	
5	Đào Việt Hoàng	11/08/1998	Hòa Tiến - Hưng Hà - Thái Bình	phố Hữu Nghị, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	số 17, Vường Trung 14, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Y đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Tiếng anh B2			0357 732 659	Bác sĩ hạng III	
6	Phạm Thị Như Quỳnh	25/02/1993	Ba Thành - Ba Tơ - Quảng Ngãi	xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	Tổ 07, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Y đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Tiếng anh B1	Cơ bản		0814 306 007	Bác sĩ hạng III	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	HKTT	Nơi ở hiện tại	Trình độ chuyên môn	Chức danh nghề nghiệp	Mã ngạch	Ngoại ngữ	Tin học	ĐT UT	ĐT	Vị trí ứng tuyển	Ghi chú
7	Trần Thị Xuân Thủy	25/03/1982	Lộc Thủy - Phú Lộc - Thừa Thiên Huế	28 Lê Vinh Khanh, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	28 Lê Vinh Khanh, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Phục hồi chức năng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03				0934 730 414	Bác sĩ hạng III	
8	Trần Quang Khải	07/09/1998	Núi Thành - Quảng Nam	xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, Quảng Nam	87 Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Y đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03				0961 797 634	Bác sĩ hạng III	
II. Điều dưỡng hạng IV		17 phiếu												
1	Nguyễn Thị Thủy Trang	28/02/1993	Đà Nẵng	Tổ 02, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	752/02 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13				0772 407 960	Điều dưỡng hạng IV	
2	Hoàng Ánh Ngà	23/10/1999	Lê Thủy - Quảng Bình	Đội 8, Trường Phong, Phong Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	202 Hoàng Văn Thái, Đà Nẵng	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Anh văn B1	Cơ bản		0824 803 904	Điều dưỡng hạng IV	
3	Thái Văn Trung	15/04/1998	Điện Bàn - Quảng Nam	Phú Văn, Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam	Phú Văn, Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Cơ bản		0777 578 751	Điều dưỡng hạng IV	
4	Lê Thị Lan	10/10/1993	Thanh Chương - Nghệ An	Tổ 93, phường Thọ Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Tổ 93, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Tiếng anh B	Cơ bản		0982 472 275	Điều dưỡng hạng IV	
5	Trần Thị Bích Ngọc	04/04/1995	Phước Vĩnh - Hòa Thủy - Lê Thủy - Quảng Bình	Phước Vĩnh, Hòa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	Phước Vĩnh, Hòa Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Tiếng anh B1	Cơ bản		0964 545 063	Điều dưỡng hạng IV	
6	Huyền Thị Tố Nguyễn	01/01/1999	Bình Sơn - Hiệp Đức - Quảng Nam	Bình Sơn - Hiệp Đức - Quảng Nam	109 Phạm Như Xương, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Tiếng anh B1	Cơ bản		0975 461 584	Điều dưỡng hạng IV	
7	Hoàng Phan Thanh Hải	17/01/1998	Phong Bình - Phong Điện - Thừa Thiên Huế	xã Phong Bình, huyện Phong Điện, tỉnh Thừa Thiên Huế	140 Đoàn Hữu Trung, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Toeic	Cơ bản		0966 070 097	Điều dưỡng hạng IV	
8	Nguyễn Thị Hồng Ngao	04/04/1997	Hiên Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị	xã Hiên Thành, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	17 Phước Lý 19, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Toeic	Cơ bản		0373 490 906	Điều dưỡng hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	HKTT	Nơi ở hiện tại	Trình độ chuyên môn	C chức danh nghề nghiệp	Mã ngạch	Ngៅ ngữ	Tin học	DT UT	DT	Vị trí ứng tuyển	Ghi chú
9	Nguyễn Thị Hạnh	10/12/1996	Ngư Thủy - Lê Thủy - Quảng Bình	thôn Liêm Bắc, xã Ngư Thủy, huyện Lê Thủy, Quảng Bình	k62/31 Nguyễn Huy Tường, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Tiếng anh B	Ứng dụng		0376 284 350	Điều dưỡng hạng IV	
10	Đặng Thị Mỹ Hạnh	26/12/1996	Mai Dương - Quảng Phước - Quảng Điện - Thừa Thiên Huế	xã Quảng Phước, huyện Quảng Điện, tỉnh Thừa Thiên Huế	k62/31 Nguyễn Huy Tường, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Tiếng anh B	B		0348 597 354	Điều dưỡng hạng IV	
11	Lê Thị Mỹ Hương	16/01/1995	Hải Trường - Hải Lăng - Quảng Trị	thôn Hậu Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, Quảng Trị	Chung cư the Ori Garden, Khu đô thị xanh Bàu Tràm, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cao đẳng Điện lực đường	Điện đường hạng IV	V.08.05.13	Tiếng anh B	B		0365 040 739	Điện đường hạng IV	
12	Nguyễn Thị Thu Nga	08/02/2000	Cao Quảng - Tuyên Hóa - Quảng Bình	thôn Tiến Mái, xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	51 Mệ Nhu, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Đà Nẵng	Cử nhân Điều dưỡng	Điện đường hạng IV	V.08.05.13		Cơ bản		0914 225 816	Điện đường hạng IV	
13	Nguyễn Thị Tuyết	17/06/1991	Triệu Long - Triệu Phong - Quảng Trị	155/19/1 Trần Đình Nam, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	155/19/1 Trần Đình Nam, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Cao đẳng Điện lực đường	Điện đường hạng IV	V.08.05.13		B		0349 787 938	Điện đường hạng IV	
14	Mai Thị Thu Hải	20/06/1990	Đà Nẵng	37 Tân Thái 1, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	37 Tân Thái 1, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Cao đẳng Điện lực đường	Điện đường hạng IV	V.08.05.13	Tiếng anh B	Cơ bản		0934 721 300	Điện đường hạng IV	
15	Nguyễn Thị Năm	09/11/1987	Triệu Long - Triệu Phong - Quảng Trị	TĐO Thanh Tiên, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	tổ 37, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cử nhân điều dưỡng	Điện đường hạng IV	V.08.05.13	B	B		0383 858 125	Điện đường hạng IV	
16	Nguyễn Thị Ngọc Phương	09/02/1984	Duy Phú - Duy Xuyên - Quảng Nam	xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Khu điều trị Phong, KP Long Bình, phường Khánh Bình, TP Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Cử nhân điều dưỡng	Điện đường hạng IV	V.08.05.13				0937 352 437	Điện đường hạng IV	



STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	HKTT	Nơi ở hiện tại	Tình độ chuyên môn	Chức danh nghề nghiệp	Mã ngành	Ngoại ngữ	Tin học	ĐT UT	ĐT	Vị trí ứng tuyển	Ghi chú
17	Hồ Thị Hồng Châu	01/01/1995	Hòa Tri - Phú Hòa - Phú Yên	Chung cư Bàu Trám, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Chung cư Bàu Trám, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Tiếng anh B	B		0972 034 856	Điều dưỡng hạng IV	
Tổng cộng														

Người lập bảng

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 7 năm 2023

TM.HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Lê Thành Phúc

Đầu Thị Hồng Châu

